

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 29 - 6 - 2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Đinh Thị Bích Liễu .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Dậu và bà Đào Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 964/2019/TLST- HNGĐ ngày 24/12/2019 về “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/6/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Bà Hoàng Thị Hồng H**, sinh năm 1994. Cư trú: số 51, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đ. (có mặt)

- *Bị đơn:* **Ông Vũ Văn N**, sinh năm 1988. Cư trú: Số 40, đường cuối chợ Đông Hòa, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và Bản tự khai của nguyên đơn bà Hoàng Thị Hồng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Hồng H và ông Vũ Văn N kết hôn tự nguyện và ngày 16/7/2014 được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đ. cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xúc phạm nhau, từ năm 2018 đến nay vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay bà H xin được ly hôn với ông N.

Về con chung: Bà H khai không có.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: Bà H khai không có.

Do bị đơn ông Vũ Văn N đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ, vắng mặt không có lý do tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa nên ông N không có ý kiến trình bày trong vụ án này.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom: Tòa án thu thập chứng cứ đầy đủ, Hội đồng xét xử đúng quy định bảo đảm quyền và nghĩa vụ của các đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà H; Tài sản chung: Bà H không yêu cầu giải quyết. Con chung và nợ chung: Bà H khai không có. Buộc bà H nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Hồng H và ông Vũ Văn N kết hôn không vi phạm điều kiện kết hôn và ngày 16/7/2014 được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh D. cấp giấy chứng nhận kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Bà H cho rằng: Vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không còn tôn trọng nhau nên từ năm 2018 đến nay vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Lời khai của bà H phù hợp với nội dung biên bản xác minh của Tòa án đối với bà Trần Thị T (BL 19). Ngoài ra, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông N đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp, hòa giải, phiên tòa nhưng ông N đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông N ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà H xin ly hôn với ông N là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà H khai không có.

[4] Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[5] Về nợ chung: Bà H khai không có.

[6] Về án phí: Bà H phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ-ST, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Xử cho bà Hoàng Thị Hồng H và ông Vũ Văn N ly hôn.
- Về con chung: Bà H khai không có.
- Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Bà H khai không có.

- Về án phí: Bà Hoàng Thị Hồng H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí, theo biên lai thu số 0007490 ngày 20/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

- Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày các đương sự nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

- Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai ;
- VKSND huyện; tỉnh;
- Chi cục THA DS cùng cấp;
- UBND xã B (GCNKH số 49 ngày 16/7/2014);
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Bích Liễu